

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP

LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 LOONG SỢT

Thời gian thực hiện từ ngày 1/12 đến ngày 26/12/2025

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(4: kết	Bước lên phía trước, sang ngang	* Hoạt động học: Tập các động tác: - Hô hấp Hít vào, thở ra. + Tay: Hai tay đưa lên cao , ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau - Tập theo nhạc bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân TCM: - Bịt mắt đập chai - Bịt mắt bắt dê - Cáo và thỏ - Đua ngựa
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	hợp với nắm, mở bàn tay. 5: kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)). * 3,4 T: ` Cúi về phía trước. ` Quay sang trái, sang phải ` Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Ngồi xổm, đứng lên	Nhún chân	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc.	* 3,4,5 T: Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc - Chạy đích đặc theo vật chuẩn - Chạy đích đặc theo hiệu lệnh		* Hoạt động học - Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc - Chạy đích đặc theo vật chuẩn - Chạy đích đặc
8	4	Trẻ biết kiểm soát			

		được vận động: `Chạy thay đích dắc theo vật chuẩn.			theo hiệu lệnh
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: `Chạy đích dắc theo hiệu lệnh			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: -`Ném trúng đích bằng 1 tay	4, 5 tuổi: Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay		* Hoạt động học - Ném trúng đích bằng 1 tay - ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: -`Ném trúng đích bằng 1 tay			
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: -Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo đường đích dắc	`4, 5 tuổi: Bật tách khớp chân(4: Bật tách, khép chân qua 5 ô. 5: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.) - Bò đích dắc (3: Bò đích dắc.4: Bò đích dắc qua 5 điểm. 5: Bò đích dắc qua 7 điểm.)	Bật tại chỗ	* Hoạt động học - Bật tại chỗ (t2)- Bật tách khớp chân qua 5 - 7 ô - Bò theo đường đích dắc - Bò đích dắc qua 5-7 điểm
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò đích dắc qua 5 điểm			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò đích dắc qua 7 điểm			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
44	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như khi bị ngã	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh với trẻ về những nơi nguy	

		nhỏ.	xuống ao hồ....	hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như ao, hồ, sông, giếng nước, bụi rậm.
47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	• Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm không ra suối chơi, tắm suối một mình những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	KNS: Phòng tránh tai nạn lao động
51	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	không ra ao hồ sông, suối rừng rậm. 4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

58	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về chủ đề nghề nghiệp	` Tên gọi, Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng sản phẩm của nghề nông, xây dựng, bác sĩ....ích lợi của một số nghề	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về một số nghề gần gũi ở địa phương, ích lợi của nghề * Chơi ngoài trời - Trải nghiệm làm đất trồng rau - Trải nghiệm thu hoạch rau - Quan sát nhà xây - Trải nghiệm làm đồ dùng nghề xây dựng theo hướng steam - Thí nghiệm pháo hoa nổ trong nước * HĐ chơi - Trải nghiệm tễ ngộ sản phẩm nghề nông - Trải nghiệm làm chổi bằng rơm	
63	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về chủ đề nghề nghiệp	` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng sản phẩm của nghề, ích lợi của một số nghề		
68	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về chủ đề nghề nghiệp	` Đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng sản phẩm của nghề ` So sánh sự khác và giống nhau của một số đồ dùng đồ dùng sản phẩm của nghề , ích lợi của một số nghề phổ biến		
78	3	Trẻ thể hiện được một số điều quan sát được qua các hoạt động	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động	Thể hiện một số điều	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn

		chơi, âm nhạc, tạo hình về chủ đề nghề nghiệp	chơi, âm nhạc và tạo hình (4: một số hiểu biết)	quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	nuôi , xây trường học, xây bệnh viện, doanh trại bộ đội - Góc phân vai: + Bán sản phẩm nghề nông , bác sĩ, ... - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, cắt dán, nặn một số đồ dùng, sản phẩm của nghề gần gũi
79	4	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề nghề nghiệp			
80	5	Trẻ thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình - Trẻ biết thực hiện công việc theo cách riêng của mình - Trẻ biết thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau về chủ đề nghề nghiệp		- Thực hiện công việc theo cách riêng - Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.	3,4,5 t: - (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. 5t: Đếm trong phạm vi 8)		* Hoạt động học - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 3, 7 - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 8. Nhận biết
83	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	3,4 tuổi		

84		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3, 4.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 3,4,5 tuổi		chữ số 4, 8. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4, 8
85		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, 4 thành hai nhóm.			* Hoạt động chơi - Góc học tập: + Đếm và tách gộp các sản phẩm của nghề nông
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự (4t: trong phạm vi 4. 5t: trong phạm vi 8.)		- Sắp xếp số thứ tự từ 1- 8. - Làm vở bài tập toán
88	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, 4 đếm và nói kết quả.			
90		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
91		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	
95	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			

96		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, 8 và đếm.			
97		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7, 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
98		- Trẻ nhận biết các số từ 1 - 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c) Khám phá xã hội

133	3	Trẻ biết kể tên và nói được tên nghề sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, các nghề phổ biến khi được hỏi, xem tranh.	4,5 tuổi Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Làm ruộng, làm nương, đan lát.	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học KPXH: - Tìm hiểu bắp ngô (Stem) - Một số nghề gần gũi ở địa phương * Hoạt động chơi: ` Quan sát tranh ảnh, trò chuyện một số nghề phổ biến - Thực hành sử dụng một số dụng cụ của nghề + Góc phân vai: Sử dụng đồ dùng bác sĩ, nấu ăn + Góc xây dựng: Sử dụng đồ dùng dụng cụ nghề thợ xây + Góc học tập: làm album về sản phẩm, dụng cụ của một số nghề
134	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.			
135	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”			
136	3	- Trẻ có thể kể tên ngày 22/12 ...qua trò	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật	Tên gọi ngày	Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh

		chuyện, tranh ảnh.	của một số sự	22/12	trò chuyện với trẻ về ngày 22/12;
138	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày 22/12.	kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: Ngày hội đoàn kết toàn dân, lễ hội cơm mới		
140	5	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân iệt Nam			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

142	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “ Cất rõ đồ chơi lên giá...”.	3,4 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chơi: Thực hành học xong cất đồ dùng lên giá gọn gàng * Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ - Thực hành kê bàn ghế, lau bàn ghế sau khi ăn và kê gọn bàn ghế vào nơi quy định, gấp chăn gối xếp vào tủ gọn gàng theo yêu cầu và hướng dẫn của cô
145	4	Trẻ Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lau bàn ghế và kê gọn vào chỗ quy định, gấp chăn gọn gàng xếp vào tủ...”.	4 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	'Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Hiểu nội dung các câu, từ và làm theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.	
151	5	Trẻ biết chờ đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác			
154	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: tiếng Thái và tiếng khơ mú	* Hoạt động học Thơ - Chiếc cầu mới TCTV: Tu tu, hớn hờ - Chú bộ đội hành quân trong mưa (TCTV: Lộp bộp, dòn dập) - Dạy TCTV	
155		Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.			
156		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề nghề			

		nghiệp		
159	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Kéo cưa, lừa xẻ. Tay đẹp...	- Cái cuốc, cái liềm - Viên gạch, cái bay - Bác sĩ, xe cứu thương - Chú bộ đội, mũ cối * Hoạt động chơi - Cho trẻ đọc các bài đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ; Dích dắc dích dắc; Tay đẹp - Bài về về nghề nghiệp - Thực hành nói các câu cảm ơn, xin lỗi, lễ phép, chào hỏi những người lớn tuổi. - Trò chuyện xem tranh ảnh hành vi đúng, hành vi sai không nói tục, chửi bậy. * HD ăn - Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn...
160		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao chủ đề nghề nghiệp		
161		Trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.		
164	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. , câu mệnh lệnh,..		
165		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		
166		Trẻ sử dụng được các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.		
168	3	Trẻ biết kể lại truyện bác sĩ chim đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	* 3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	* Hoạt động học Truyện: - Bác sĩ chim (TCTV: Từ thiện, phòng khám da liễu,) * Hoạt động chơi - Góc sách truyện + Xem và “đọc” sách, tranh truyện : Bác sĩ chim ` Thực hành xem
170	4	Trẻ kể chuyện bác sĩ chim, có mở đầu, kết thúc		
172	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện bác sĩ chim theo trình tự nhất định		

				sách, mở sách cách đọc theo đúng trình tự. ` Trò chuyện về việc giữ gìn sách.
193	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái u,ư - Tập tô chữ cái u,ư
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				
203	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	* HD Lao động - Dạy kỹ năng: + Cố gắng thực hiện công việc đến cùng Trục nhật) - Giáo dục trẻ biết giúp đỡ, đoàn kết chia sẻ với bạn bè mọi lúc mọi nơi
204		Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	
205	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).	* Hoạt động chơi: Quan tâm, giúp đỡ bạn. Chia sẻ, giao tiếp qua các hoạt động - Góc xây dựng: Xây trại chăn nuôi, xây bệnh viện - Góc phân vai: + Bán sản phẩm nghề nông, bác sĩ - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, cắt dán, nặn một số đồ dùng,
206		- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).		
207	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trục nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trục nhật, xếp dọn đồ chơi...).	
208		- Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.		
230	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn.	

234	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”	sản phẩm của nghề gần gũi + Góc âm nhạc: hát bài hát về nghề mô phỏng động tác phù hợp với nghề * Hoạt động vệ sinh - Chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, uống nước
-----	---	--	---	---

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

252	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi Hạt gạo làng ta; Xe chỉ luân kim; Ngày mùa vui; màu áo chú bộ đội và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt	* HĐ học: ` Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Hạt gạo làng; Xe chỉ luân kim; Ngày mùa vui; màu áo chú bộ đội * Hoạt động chơi - Cho trẻ nghe nhạc các bài hát về chủ đề nghề nghiệp - Nghe các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ, về chủ đề nghề nghiệp: Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng
253		- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		
255	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát: Hạt gạo làng; Xe chỉ luân kim; Ngày mùa vui; Màu áo chú bộ đội và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	
		- Trẻ chú ý nghe,		

256		thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
258	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. Hạt gạo làng ta; Xe chỉ luân kim; Ngày mùa vui; Màu áo chú bộ đội		
259		- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
261	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu yêu cô thợ dệt; Cháu thương chú bộ đội	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Cô giáo miền xuôi, lớn lên cháu lái máy cày, Cháu yêu cô thợ dệt; cháu thương chú bộ đội.	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Cô giáo Hạt gạo làng ta Ngày mùa vui. Xe chỉ luân kim	* Hoạt động học Âm nhạc: - DH: Lớn lên cháu lái máy cày - DVĐ: Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân. - Hát theo nhạc: Cháu yêu cô thợ dệt; Biểu diễn: Cháu
262		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động	- Vận động vỗ tay theo tiết tấu phối hợp Cháu		

		minh họa) Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp Cháu yêu cô chú công nhân	yêu cô chú công nhân (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)		thương chú bộ đội NH: Màu áo chú bộ đội...
264	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt; cháu thương chú bộ đội qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	Hoạt động chơi: - Nghe nhạc nhảy vào vào - Xúc xắc vui nhộn. - Chuyển xắc xô - Ai nhanh nhất
165		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân	* 4,5 tuổi ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm của bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt; cháu thương chú bộ đội qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát: Hạt gạo làng ta; Ngày mùa vui; Xe chỉ luôn kim	
269		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân			
275	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành ngôi nhà đơn giản	3,4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) xé dán, xếp hình để tạo ra sản	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học - Xé dán ngôi nhà * Hoạt động chơi + Xé, dán tranh ảnh làm album các
279		Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình như ngôi nhà theo ý thích.			
		- Trẻ biết xé, và dán		Tự chọn	

283	4	thành sản phẩm ngôi nhà có màu sắc, bố cục.	phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. 5: Có bố cục)	dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	kiểu nhà - Làm đồ dùng nghề xây dựng theo hướng steam.
287		Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình ngôi nhà theo ý thích.			
291	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành ngôi nhà có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
296		Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Trần Thị Thu

Trần Thị Làn